

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6356**/UBND-KTKH

Đắk Nông, ngày **14** tháng 12 năm 2018

V/v hướng dẫn một số điểm tổ chức
thực hiện dự toán ngân sách
nhà nước năm 2019

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách tỉnh năm 2019;

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các Sở, Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị khác được ngân sách tỉnh hỗ trợ (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị cấp tỉnh) và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 cần lưu ý một số nội dung sau:

I. PHÂN BỔ VÀ GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi

a) Năm 2019 là năm thứ ba trong thời kỳ ổn định ngân sách (giai đoạn 2017-2020) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 (sau đây gọi tắt là Luật Ngân sách nhà nước), tiếp tục thực hiện ổn định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách theo Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 và Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Ngân sách cấp tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện, thị xã để thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất trong dự toán ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội. Các huyện, thị xã bố trí nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất (sau khi đã hoàn trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) trên địa bàn xã cho ngân sách cấp xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước

Việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2018; căn cứ các chính sách, pháp luật về thu ngân sách; dự báo mức tăng trưởng kinh tế của từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình sản xuất - kinh doanh của người nộp thuế trên địa bàn; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu thuế; ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế; tích cực đôn đốc thu hồi nợ thuế và áp dụng các biện pháp cưỡng chế thuế theo quy định, hạn chế nợ mới phát sinh, thu hồi kịp thời số tiền thuế, tiền phạt và các khoản phải thu theo kiến nghị của cơ quan kiểm toán, kết luận của cơ quan thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

3. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước

3.1. Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển:

a) Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

b) Dự toán chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước bố trí cho các dự án thuộc danh mục bố trí trong trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã có đầy đủ thủ tục theo quy định, đảm bảo bố trí vốn để thanh toán 50% tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản còn lại chưa thanh toán và 30% số vốn ứng trước nguồn ngân sách nhà nước chưa thu hồi giai đoạn 2016-2020; bố trí vốn để hoàn thành dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn bảo đảm thời gian theo quy định; tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các chương trình, dự án quan trọng, dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2019, vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí cho dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường.

c) Từ ngày 01/01/2019, chi phí lập, thẩm định, quyết định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về thi hành Luật Quy hoạch và pháp luật về đầu tư công.

d) Ngoài việc thực hiện phân bổ, bố trí vốn và giao dự toán chi đầu tư phát triển như trên, các huyện, thị xã cần chú ý một số nội dung sau:

- Ưu tiên bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho các dự án đầu tư tái tạo rừng từ nguồn thu thuế tài nguyên đối với gỗ rừng tự nhiên phát sinh hàng năm theo quy định của pháp luật;

- Bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương cho các dự án ODA do địa phương quản lý theo quy định.

3.2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên:

a) Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị xã phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán chi được Hội đồng nhân dân quyết định, Ủy ban nhân dân tỉnh giao và Sở Tài chính hướng dẫn, cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Từ ngày 01/01/2019, kinh phí đánh giá quy hoạch được bố trí dự toán kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật Quy hoạch.

Đồng thời, việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, điều chỉnh giá phí,... theo các quy định của Đảng và Nhà nước.

Ngoài các nội dung nêu trên, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị xã đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn và đầu tư trang thiết bị kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm tương ứng với số thu tiền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm được hưởng theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Đối với sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới không thấp hơn mức dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Đối với sự nghiệp khoa học và công nghệ: Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới không thấp hơn mức dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ kết thúc năm 2019, nhiệm vụ chuyển tiếp, đảm bảo phù hợp với tiến độ, khả năng giải ngân kinh phí, phần kinh phí còn lại mới phân bổ cho các nhiệm vụ mới năm 2019.

- Đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường: Căn cứ dự toán được giao, hướng dẫn, chế độ chính sách, khối lượng nhiệm vụ phải thực hiện của địa phương, ưu tiên phân bổ kinh phí cho công tác bảo vệ, khôi phục môi trường tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản; tập trung kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích, vệ sinh môi trường trong các trường học, bãi xử lý rác thải, xử lý các điểm nóng về môi trường. Không bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường cho các công trình có tính chất đầu tư, xây dựng.

b) Căn cứ dự toán chi ngân sách được giao năm 2019, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị xã:

- Chủ động bố trí kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản

hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020.

- Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cho công tác dân số theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Căn cứ kinh phí ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn năm 2019 và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, ngân sách tỉnh sẽ bổ sung cho lực lượng công an (thông qua Công an tỉnh) 70% số kinh phí này, phần còn lại sẽ bổ sung cho các lực lượng khác và các huyện, thị xã để thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn trong năm 2019 trên cơ sở số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông thực phát sinh trên địa bàn từng huyện, thị xã năm 2017 (sau khi đã trừ phần ngân sách trung ương giữ lại và bổ sung cho lực lượng công an theo quy định).

- Chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương và nguồn ngân sách cấp trên hỗ trợ (nếu có) thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp theo quy định tại Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ, địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính theo Quyết định số 874/QĐ-TTg ngày 25/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ do cấp có thẩm quyền ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2019. Đối với các huyện, thị xã có nguồn cải cách tiền lương dự kiến hết năm 2019 còn dư (sau khi đã dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 theo chế độ quy định), thực hiện phân bổ, giao kinh phí chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành từ nguồn này, nguồn bổ sung có mục tiêu (nếu có), nguồn ngân sách địa phương phải đảm bảo theo chế độ quy định. Kết thúc năm 2019, các huyện, thị xã có trách nhiệm tổng hợp báo cáo quyết toán cụ thể kinh phí chi trả cho từng chính sách, chế độ an sinh xã hội; trường hợp thừa, thiếu so với mức đã bố trí dự toán năm 2019, Sở Tài chính sẽ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý trong quá trình điều hành ngân sách năm 2019 hoặc trong dự toán các năm tiếp theo.

- Bố trí giao dự toán chi đảm bảo hoạt động của các cơ quan nhà nước của địa phương được giao nhiệm vụ thu lệ phí. Trường hợp tổ chức thu phí áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước thì được để lại tiền phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí.

- Bố trí nguồn ngân sách địa phương để thực hiện kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020; kinh phí thực hiện Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Nông; kinh phí quản lý đất đai, sớm hoàn thành việc cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định; kinh phí rà soát, đo đạc, cắm mốc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ; kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Chỉ thị số 144/CT-TTg ngày 24/8/2011, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/04/2013 và Quyết định số 191/QĐ-TTg ngày 08/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3.3. Phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu:

a) Thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo đúng mục tiêu, quy định của pháp luật đối với từng chương trình, dự án và từng nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền giao.

b) Căn cứ vào tình hình thực tế, quyết định việc tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách cấp trên đảm bảo vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định; đồng thời, huy động hợp lý các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật để thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu.

c) Ngoài các quy định tại Điểm a và Điểm b của Tiết này, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị xã thực hiện phân bổ giao dự toán chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết theo nội dung, dự án thành phần thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị trực thuộc phù hợp với nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án và theo quy định hiện hành. Đồng thời, bố trí dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3.4. Bố trí dự phòng ngân sách các cấp chính quyền địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức dự phòng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao để chủ động sử dụng cho các nội dung chi quy định tại Khoản 2, Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước.

3.5. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị xã giao kế hoạch vốn đầu tư cho các chủ đầu tư chi tiết đến Loại, Khoản của Mục lục Ngân sách nhà nước theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mục lục ngân sách.

Đơn vị dự toán cấp I lập phương án phân bổ chi thường xuyên, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu giao cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, chi tiết đến Loại, Khoản và mã dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính.

3.7. Đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ: Việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

3.8. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2019, phân loại đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên); Dự toán chi tiết theo 02 phần: dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao cơ chế tự chủ thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

3.9. Ngoài các nội dung phân bổ, giao dự toán hướng dẫn tại văn bản này, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị xã phải thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Thực hiện cơ chế tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2019

a) Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị xã tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, phấn đấu tăng các nguồn thu theo quy định để dành nguồn điều chỉnh mức lương cơ sở lên mức 1,49 triệu đồng/tháng từ ngày 01/07/2019.

b) Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho ngân sách cấp dưới phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2019 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo không thấp hơn mức Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Ủy ban nhân dân các cấp khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên nêu tại khoản này (không kể các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 01/8/2016, Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ) để thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2019.

c) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 của các huyện, thị xã bao gồm:

- 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2018 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) dự toán năm 2019 so với dự toán năm 2018 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- 50% kinh phí ngân sách địa phương giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính (do thực hiện tinh giản biên chế và đổi mới, sắp xếp lại bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả) và các đơn vị sự nghiệp công lập (do thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập);

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 chưa sử dụng hết chuyển sang;

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2017 đã được cấp có thẩm quyền giao;

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán chi năm 2018 tăng thêm so với dự toán chi năm 2017;

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán chi năm 2019 tăng thêm so với dự toán chi năm 2018;

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2019. Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo quy định riêng của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2019.

d) Ngân sách tỉnh chỉ hỗ trợ nhu cầu điều chỉnh tiền lương tăng thêm cho cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị xã ngân sách khó khăn sau khi đã cân đối nguồn điều chỉnh tiền lương mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương theo chế độ quy định.

Sau khi cân đối nguồn để thực hiện cải cách tiền lương nêu trên tại Điểm c Khoản này, các huyện, thị xã chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của mình để thực hiện các chính sách, chế độ an sinh xã hội do Trung ương ban hành (giảm tương ứng phần ngân sách cấp trên phải hỗ trợ) theo quy định.

5. Thời gian phân bổ, giao dự toán và nhập dự toán vào hệ thống Tabmis

a) Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đến từng đơn vị sử dụng ngân sách; Ủy ban nhân dân các cấp trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đảm bảo thời

gian giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn quy định; tổ chức việc công khai dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và hướng dẫn tại Khoản 7, Mục II Công văn này.

b) Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách địa phương về cơ quan tài chính cấp trên chậm nhất là 05 ngày làm việc sau khi Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán ngân sách.

c) Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 được Ủy ban nhân dân giao, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, gửi cơ quan tài chính cùng cấp, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện theo đúng quy định tại Điều 49 và Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 31 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính. Đồng thời, trường hợp cơ quan tài chính thống nhất với việc phân bổ và giao dự toán của đơn vị dự toán cấp I thì cơ quan tài chính có văn bản thông báo cho đơn vị dự toán cấp I biết.

Trường hợp đơn vị dự toán cấp I không thống nhất với yêu cầu của cơ quan tài chính thì đơn vị dự toán cấp I báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định tại Khoản 4, Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, trường hợp các nhiệm vụ chưa xác định được rõ đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của các đơn vị dự toán cấp I ở địa phương và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của Ủy ban nhân dân cùng cấp cho phép thực hiện, căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật và tình hình thực tế ở địa phương thực hiện một trong hai phương án như sau:

- Sau khi Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, đơn vị dự toán cấp I căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc và dự kiến nhiệm vụ giao cho các đơn vị để thực hiện giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc; đồng thời, trong quyết định giao dự toán ghi rõ các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của Ủy ban nhân dân cho phép thực hiện và chỉ được thực hiện khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh trường hợp có đơn vị thừa, đơn vị thiếu kinh phí, thì đơn vị dự toán cấp I thực hiện việc điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị trực thuộc theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp chưa giao cho các đơn vị dự toán cấp I đối với các nhiệm vụ chưa xác định được rõ đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của các đơn vị dự toán cấp I và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của Ủy ban nhân dân cho phép thực hiện. Khi phát sinh nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để ban hành quyết định giao bổ sung dự toán cho các đơn vị dự toán cấp I.

d) Việc nhập dữ toán vào hệ thống Tabmis được thực hiện theo quy định tại các văn bản của Bộ Tài chính hướng dẫn về quy trình, thủ tục nhập dữ toán vào hệ thống Tabmis.

II. TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Tổ chức quản lý thu ngân sách nhà nước

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, lưu ý triển khai một số nội dung sau:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về thuế đã được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực thi hành;

- Tiếp tục thực hiện những giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện liên thông văn bản điện tử; ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh.

b) Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng ngành thuế quản lý.

c) Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng,... để phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá,... bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng theo đúng quy định của pháp luật, điều hành hoàn thuế giá trị gia tăng trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao năm 2019; đồng thời tạo điều kiện cho người nộp thuế; thực hiện kiểm tra trước và sau hoàn thuế theo quy định của pháp luật và mức độ rủi ro; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà nước. Thực hiện rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế; các giấy phép cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, cơ quan tài nguyên và môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, chuyển cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

d) Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị xã triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của

Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Tổ chức việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công.

e) Không hạch toán các khoản thu phí, lệ phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí vào ngân sách nhà nước. Khẩn trương thực hiện việc khoán chi phí hoạt động hoặc xác định khoản trích lại của các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu. Chỉ thực hiện nộp ngân sách đối với khoản phí, lệ phí còn lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 6084/BTC-NSNN ngày 25/5/2018.

2. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách địa phương

Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, các huyện, thị xã và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao; cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ bảo đảm theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Trong đó lưu ý:

a) Các khoản chi từ nguồn vốn vay và nguồn vốn viện trợ thực hiện giải ngân và kiểm soát chi theo quy định.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan tài chính chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án, công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là các dự án xây dựng tu bổ các công trình đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời quyết định hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2019 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

d) Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

e) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, các trường hợp ứng thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; đẩy mạnh việc thực hiện khoán sử dụng xe công; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, xoá đói giảm nghèo,... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

Căn cứ kết quả thực hiện từng chính sách an sinh xã hội do cấp có thẩm quyền ban hành, các huyện, thị xã tổng hợp toàn bộ nhu cầu chi ngân sách nhà nước, trong đó xác định rõ: (i) Phần kinh phí ngân sách cấp trên hỗ trợ tối đa cho từng chính sách theo đúng quy định hiện hành; (ii) Phần kinh phí do ngân sách địa phương tự đảm bảo theo chế độ. Đồng thời, các huyện, thị xã báo cáo cụ thể việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư (nếu có, sau khi đã đảm bảo thực hiện cải cách tiền lương trong năm) để giảm trừ tương ứng phần kinh phí ngân sách cấp trên phải hỗ trợ thực hiện chính sách; trường hợp thiếu nguồn, ngân sách tỉnh sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu theo quy định.

g) Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Việc sử dụng phần kinh phí ngân sách nhà nước giảm chi do thực hiện các Nghị quyết này thực hiện theo đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

h) Sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn để chi trả thay phần ngân sách cấp trên hỗ trợ thực hiện các chính sách an sinh xã hội thuộc lĩnh vực đảm bảo xã hội, phần còn lại (nếu có) tổng hợp nguồn để chi trả thay phần ngân sách cấp trên hỗ trợ thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 25/2018/QĐ-TTg ngày 06/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

i) Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

l) Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

a) Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách:

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ quy định và đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

- Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước. Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc chi trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương; Kho bạc Nhà nước phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán triển khai thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ;

- Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật;

- Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa và các khoản chi có tính chất không thường xuyên khác: Thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện đối với các khoản chi có hợp đồng và thực hiện thanh toán theo chế độ quy định đối với các khoản chi không có hợp đồng; đảm bảo việc chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

b) Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

c) Thực hiện cấp bằng hình thức lệnh chi tiền đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

d) Trường hợp ngân sách địa phương đã được ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư ngân sách từ ngân sách cấp trên, cần phải thu hồi trong dự toán bổ sung có mục tiêu năm 2019, cơ quan tài chính thông báo cho Kho bạc Nhà nước cùng cấp trừ số ứng trước vào dự toán đầu năm đã giao cho địa phương; phần dự toán còn lại thực hiện rút dự toán theo quy định.

e) Trường hợp trong năm ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán và chi từ nguồn ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

g) Đối với số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới:

- Mức rút bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới: Được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính;

- Mức rút bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (bao gồm cả bổ sung có mục tiêu ngoài dự toán giao đầu năm): Được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính;

- Hạch toán các khoản bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới thực hiện theo quy định hiện hành. Đối với các khoản ngân sách cấp trên ứng trước cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán các khoản ứng trước thực hiện hạch toán tạm thu, tạm chi và thực hiện thu hồi theo quy định (hạch toán điều chỉnh sang thực thu, thực chi trong trường hợp chuyển thành số bổ sung cho ngân sách cấp dưới hoặc giảm tạm thu ngân sách cấp dưới, giảm tạm chi của ngân sách cấp trên trong trường hợp phải hoàn trả cho ngân sách cấp trên).

h) Việc rà soát, đối chiếu số liệu rút dự toán chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Sở Tài chính chi tiết tình hình phân bổ kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã. Trường hợp địa phương không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng và đầy đủ theo quy định, Sở Tài chính sẽ tạm dừng cấp kinh phí bổ sung cho địa phương cho đến khi địa phương có báo cáo đầy đủ.

4. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

a) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 49 và Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước.

b) Trường hợp có yêu cầu điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc mà không làm thay đổi tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực chi được giao, đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xem xét sự cần thiết, căn cứ điều chỉnh, kiểm tra số dư dự toán của các đơn vị sử dụng ngân sách có liên quan, quyết định điều chỉnh dự toán, đồng thời gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra theo quy định và thực hiện điều chỉnh dự toán trên hệ thống Tabmis, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm căn cứ kiểm soát chi, thanh toán. Trường hợp cơ quan tài chính kiểm tra, không thống nhất với việc điều chỉnh của đơn vị dự toán cấp I hoặc kiểm tra không còn đủ số dư dự toán để điều chỉnh, thì thông báo cho đơn vị dự toán cấp I để điều chỉnh lại.

c) Trường hợp điều chỉnh dự toán từ kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ sang kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, kinh phí không thường xuyên sang kinh phí thường xuyên, kinh phí chi bằng nội tệ sang chi bằng ngoại tệ, điều chỉnh nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán kinh phí được giao nhưng đã được

ghi chú kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi trong quyết định giao dự toán đầu năm hoặc quyết định giao dự toán bổ sung trong năm của Ủy ban nhân dân, đơn vị cần phải có ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính cùng cấp để đảm bảo việc phân bổ kinh phí thực hiện được các nhiệm vụ được giao.

d) Thời gian điều chỉnh dự toán thực hiện theo quy định hiện hành.

e) Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư phát triển được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 và Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

5. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thị xã quản lý chặt chẽ chi chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và các văn bản về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của cấp có thẩm quyền.

6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên theo quy định tại Điểm g, Khoản 2, Mục II Công văn này, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Đồng thời, xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

7. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

a) Các cấp ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện.

b) Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

c) Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

d) Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân thực hiện công khai theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 03

năm 2005 của Bộ Tài chính về việc công khai tài chính đối với các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân.

e) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Mục 2, Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

g) Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với cá nhân, dân cư việc công khai được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân dân cư.

h) Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ỳ không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Trên đây là hướng dẫn một số điểm về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Đề nghị các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và hướng dẫn tại Công văn này để triển khai, tổ chức thực hiện. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu, áp dụng tại Công văn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để được xem xét, giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh Đắk Nông;
- Kho bạc Nhà nước Đắk Nông;
- Cục Hải quan tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng TCKH các huyện, thị xã;
- KBNN các huyện, thị xã;
- Chi cục Thuế các huyện, thị xã;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH (TT).



Nguyễn Bón